

# TỪ ĐIỂN TRA CỨU TIẾNG NGA Ở THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐÀO DUY TÂN<sup>(\*)</sup>

## 1. Sách từ điển tra cứu tiếng Nga

Dòng từ điển tra cứu trong mảng sách tiếng Nga của Thư viện Khoa học xã hội (Thư viện), Viện Thông tin KHXH có vị trí quan trọng trong hệ thống sách báo khoa học và đời sống khoa học. Các bộ từ điển tra cứu tuy khối lượng không nhiều nhưng lại có giá trị khoa học và thực tiễn. Chúng giúp cho người dùng có thể tra cứu một từ, một thuật ngữ, một khái niệm, một sự kiện, một địa danh, một nhân vật... hay các định nghĩa, cách phát âm, cách viết, cách sử dụng, nguồn gốc từ... với nội dung ngắn gọn, súc tích, chuẩn mực, dễ hiểu.

Theo thống kê sơ bộ, trong kho sách tiếng Nga có khoảng trên dưới 223 tên bộ từ điển tra cứu các loại và được phân chia đều cho các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn. Đó là các loại từ điển :

- *Bách khoa toàn thư*, bao gồm bách khoa toàn thư tổng hợp, bách khoa toàn thư chuyên ngành, từ điển bách khoa.

- *Từ điển song ngữ* và từ điển song ngữ chuyên ngành.

- *Từ điển giải nghĩa tổng hợp* và từ điển giải nghĩa chuyên ngành.

- *Từ điển về tiếng Nga*, gồm từ điển tiếng Nga, từ điển giải nghĩa tiếng Nga, từ điển chính tả tiếng Nga, từ điển thuật ngữ nước ngoài trong tiếng Nga...

- *Các loại từ điển khác*, như từ điển danh nhân, từ điển tên riêng, từ điển từ chuẩn, từ điển từ khóa...

Các loại từ điển trên đã được Thư viện tuyển chọn và bổ sung trong hơn nửa thế kỷ qua. Một phần của các bộ từ điển tra cứu đang được trưng bày và phục vụ bạn đọc tại Phòng Tra cứu-Trưng bày sách mới. Đây là những bộ từ điển tra cứu hạt nhân có dung lượng thông tin lớn, có tính chuẩn mực và được công nhận trong một phạm vi nào đó.

Các bộ từ điển đầu tiên nhập vào Thư viện theo yếu tố năm xuất bản là vào các năm 1947, 1953, 1956, 1957, 1958, 1959. Bộ *Từ điển giải nghĩa tiếng Nga* (Tol'kovoje slovar' russkogo jazyka. V dvukh tomakh. M.: Sov. Enciklopedija, 1947) xuất bản năm 1947 là bộ sách có năm xuất bản sớm nhất có ở Thư viện. Sau đó là các bộ *Từ điển tiếng Nga* xuất bản năm 1953, *Từ điển tiếng Pháp cổ*, 1956, *Từ điển chính trị*,

---

<sup>(\*)</sup> NCVC, Viện Thông tin KHXH

1958. Trong thời kỳ này có duy nhất một bộ *Niên giám bách khoa toàn thư Xô Viết* xuất bản năm 1957 (Ezhegodnik sovetskoi enciklopedii, 1957. M.: Sov. Enciklopedija, 1957, 648tr.).

Như vậy, trong những năm 50 của thế kỷ trước trong kho sách tiếng Nga chỉ có bộ 6 từ điển các loại. Sách từ điển tra cứu xuất hiện nhiều vào giữa những năm 1960 với nhiều loại từ điển có giá trị thông tin và tra cứu, đặc biệt là các bách khoa toàn thư tổng hợp và bách khoa toàn thư chuyên ngành, các từ điển song ngữ, từ điển chuyên ngành khoa học và từ điển tra cứu tiếng Nga...

Sách từ điển tra cứu thuộc các chuyên ngành: chính trị học, triết học, xã hội học, văn học-nghệ thuật, ngôn ngữ học, luật học, kinh tế học, các khoa học lịch sử, quân sự học, âm nhạc, kiến trúc, giáo dục học...

Xét về loại hình thì từ điển song ngữ chiếm một lượng vượt trội so với các loại từ điển khác như bách khoa toàn thư, từ điển chuyên ngành.

Xét về thời gian xuất bản, thì đại bộ phận các từ điển tra cứu xuất bản nhiều nhất vào những năm 1960, 1970 và đến đầu những năm 1980. Những năm gần đây số từ điển tiếng Nga được nhập vào không đáng kể và loại hình cũng rất khó phân biệt, nó vừa là công trình từ điển, vừa là từ điển tra cứu nội dung thông tin có chiều sâu. Thí dụ như bộ sách của Kovalevskij M. N. *Sovremenyje sociologi. V dvukh tomakh.* M.: Sankt Peterburg, Aletecja, 1997 (Các nhà xã hội học đương đại). *Filosofy dvadcatogo veka.* M.: Iskusstvo XXI vek, 2004, 367tr. (Các nhà triết học thế kỷ XX), hay như các bộ sách: *Evropejskij al'manakh. 1997. Istorija. Tradicii. Kul'tura.* M.: Nauka,

1998, 184tr. (Almanach châu Âu 1997. Lịch sử. Truyền thống. Văn hóa). Ngoài ra, các lĩnh vực khoa học khác cũng có công trình tra cứu tương tự. Từ thực tế trên cho ta thấy tính đa dạng hóa các loại hình từ điển tra cứu, không chỉ đơn thuần giải thích các khái niệm, thuật ngữ, đối chiếu..., mà còn đi sâu hơn, cụ thể hơn về từng vấn đề, từng sự kiện, từng con người và từng tác phẩm.

Qua tìm hiểu dòng tài liệu từ điển tra cứu tiếng Nga, chúng tôi có một cảm nhận rằng, nhiều lĩnh vực KHXH đang có xu hướng từ điển hóa hay cụ thể hơn là bách khoa toàn thư hóa. Các bộ sách này đã đẩy loại hình từ điển tra cứu lên khu vực của sự giáp ranh giữa công trình nghiên cứu và từ điển bách khoa toàn thư. Cho nên làm cho chúng ta đôi khi dễ bị nhầm lẫn về loại hình sách báo: nghiên cứu hay tra cứu. Thí dụ như bộ sách: *Pejzazh. Russkaja zhivopis'.* M.: Belyj gorod, 2000, 631tr. (Phong cảnh, Hội họa Nga). Đây là cuốn sách thuộc loại từ điển tra cứu về các bức tranh phong cảnh trong nền hội họa Nga. Trong mỗi bức tranh có giới thiệu tác giả và quá trình sáng tác của tác giả, nội dung tranh, những giá trị và vị trí của nó trong nền hội họa Nga và thế giới... Nếu ta chỉ đọc tên sách mà không xem nội dung bên trong thì ta sẽ nhầm lẫn với công trình nghiên cứu về nền hội họa Nga và không cho nó là sách tra cứu. Một ví dụ khác là cuốn: *Rossija velikaja sud'ba.* M.: Belyj gorod, 2003, 704tr. Đây cũng là cuốn sách tra cứu nội dung sâu về các bức tranh nổi tiếng của các họa sĩ Nga. Các bài giới thiệu về từng bức tranh như một bài viết, giúp cho ta có thể tra cứu và tìm hiểu về từng bức tranh, chỉ ra nơi tàng trữ. Còn bộ sách: *Illjustrirovannyj slovar'*

*russskogo iskusstva*. M. Belyj gorod, 2001, 552tr.. (Từ điển tranh minh họa trong nghệ thuật Nga) thì lại ghi rõ là từ điển, và phương pháp biên soạn không khác gì nhiều so với hai bộ sách trên.

Từ những ví dụ trên cho thấy đã trở lại xu hướng hồi cố các nguồn tư liệu về một lĩnh vực khoa học nào đó và biên soạn nó thành các bộ sách tra cứu với nhiều chức năng khác nhau. Đây là một trong những tiện ích giúp cho người dùng tin có một cái nhìn tổng quát hơn và đầy đủ hơn về một vấn đề trong một không gian và thời gian nhất định. Loại từ điển vừa mang tính chất công trình nghiên cứu, vừa mang đặc trưng từ điển tra cứu và thường thấy trong các lĩnh vực triết học, văn học, nghệ thuật, kiến trúc và văn hóa... Nổi tiếng nhất trong những bộ sách theo cấu trúc trên là *Từ điển ngôn ngữ văn học Nga hiện đại* gồm 17 tập, được xuất bản vào giữa những năm 1960 của thế kỷ trước (*Slovar' sovremennogo russskogo literaturnogo jazyka*. M.: Nauka, 1965. Công trình từ điển này là một bức tranh toàn cảnh về tiến trình phát triển của văn học Nga, về một nền văn hóa nổi tiếng Nga, về các trường phái văn học Nga. Người đọc có thể cảm nhận được hơi thở của từng tác phẩm văn học, những nét tinh túy nhất của từng tác phẩm trong dòng văn học Nga. Và là một bức tranh xã hội hoàn chỉnh theo không gian và thời gian diễn đạt tinh thần của cả dân tộc, của một thời đại. Sau khi xuất bản bộ từ điển, các nhà phê bình văn học chỉ có những lời bình tốt đẹp và khẳng định vị trí của nó trong hệ thống sách từ điển ở Liên Xô trước đây và cho đến hiện nay nó vẫn là

bộ sách quý và chưa thể thay thế (1, tr.39).

Trên đây, chúng tôi đưa ra một số nhận xét khái quát về dòng từ điển tra cứu trong mảng tài liệu tiếng Nga của Thư viện.

## 2. Bách khoa toàn thư

Các bộ bách khoa toàn thư chuyên ngành đang lưu trữ và phục vụ ở Thư viện bao gồm:

- *Bách khoa toàn thư triết học*, 4 tập, xuất bản từ năm 1960-1978.

- *Bách khoa toàn thư thế giới triết học*, xuất bản năm 2001 dày 1312tr.

- *Bách khoa toàn thư triết học mới* gồm 4 tập, xuất bản năm 2000.

- *Bách khoa toàn thư kinh tế*, 4 tập, xuất bản năm 1972. *Bộ Bách khoa toàn thư kinh tế* xuất bản lần đầu vào các năm 1962 – 1965, gồm 3 tập.

- *Bách khoa toàn thư văn học*, xuất bản lần thứ nhất, gồm 10 tập, vào các năm 1929-1939, và tới năm 1965 xuất bản bản rút gọn, gồm 4 tập (*Kratkaja literaturnaja enciklopedija*. M.: Sov. Enciklopedija, 1965).

- *Bách khoa toàn thư lịch sử Liên Xô*, gồm 16 tập, xuất bản từ năm 1961 đến năm 1965 (*Sovetskaja istoricheskaja enciklopedija*. V 16-kh tomakh. M.: Sov. Enciklopedija, 1961-1965)

- *Bách khoa toàn thư quân sự Liên Xô*, gồm 8 tập, xuất bản năm 1976 (*Sovetskaja voennaja enciklopedija*. V 8-i tomakh. M.: Voenizdat, 1976).

- *Bách khoa toàn thư nghệ thuật thế giới* (*Enciklopedija mirnogo iskusstva*. M.: Belyj gorod, 2001, 337tr.)

Và còn một số bộ bách khoa toàn thư khác chúng tôi không giới thiệu trong bài viết này.

Bên cạnh các bộ bách khoa toàn thư còn có một số loại *Từ điển bách khoa*. Từ điển bách khoa là sách công cụ để tra cứu, tham khảo, cung cấp những thông tin cơ bản mà loài người tích lũy được trong quá trình lịch sử, về đối tượng, khái niệm, sự vật, nhân vật... *Từ điển bách khoa toàn thư Nga* gồm 2 tập, xuất bản năm 2000 (Russkij enciklopedicheskij slovar'. M.: Bol'shaja russkaja enciklopedija 2000).

- *Từ điển bách khoa tri thức pháp luật* (Enciklopedija slovar' pravovyx znaniy. M.: Sov. Enciklopedija, 1-1965, 512tr.).

- *Đại từ điển bách khoa nghệ thuật* (Bol'shoj enciklopedicheskij slovar' iskusstva. M.: Vnesigma Asija, 2001, 688tr.)

- *Từ điển bách khoa âm nhạc* (Enciklopedija muzykalnyj slovar'. M.: Sov. Enciklopedija, 1966, 632tr.)

Trong quá trình nghiên cứu tìm hiểu kho sách tiếng Nga của Thư viện, chúng tôi thấy trong kho còn thiếu vắng nhiều bộ bách khoa toàn thư quý, như bộ *Bách khoa toàn thư thiếu nhi* (12 tập, xuất bản từ năm 1971-1978), và các bộ bách khoa toàn thư xuất bản ở các nước Cộng hòa Liên bang (cũ), như bộ *Bách khoa toàn thư Ukraina* (17 tập, xuất bản từ năm 1959-1965), bộ *Bách khoa toàn thư Belorussia* (12 tập, xuất bản từ năm 1969-1975). Ngoài ra, còn nhiều bộ bách khoa toàn thư ở các nước cộng hòa khác được xuất bản bằng các ngôn ngữ dân tộc.

Hàng loạt các bộ bách khoa toàn thư chuyên ngành không có trong kho sách của Thư viện như :

- *Bách khoa toàn thư sư phạm* (4 tập, xuất bản từ năm 1964-1968).

- *Bách khoa toàn thư địa lý* (5 tập, xuất bản từ năm 1960-1966).

- *Bách khoa toàn thư sân khấu* (5 tập, xuất bản từ năm 1961-1967).

- *Bách khoa toàn thư âm nhạc* (5 tập, xuất bản từ năm 1973-1978).

- *Bách khoa toàn thư nghệ thuật các nước và các dân tộc trên thế giới* (5 tập, xuất bản từ năm 1962-1978).

- *Bách khoa toàn thư cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại* (xuất bản năm 1977).

- *Bách khoa toàn thư lịch sử Ukraina* (16 tập, xuất bản từ năm 1962 – 1972).

- *Bách khoa toàn thư lịch sử nghệ thuật Ukraina* (7 tập, xuất bản vào các năm 1966-1968).

Như vậy, về mảng sách bách khoa toàn thư Thư viện đã có những bộ sách rất cơ bản, có giá trị khoa học, văn hóa và nghệ thuật. Chúng là thành tố không thể thiếu được trong cơ cấu xã hội của khoa học. Song, bên cạnh đó, nhiều bộ bách khoa toàn thư chuyên ngành quý Thư viện chưa tạo lập và với tới được.

### 3. Từ điển

Đây là mảng tài liệu từ điển tra cứu có số lượng nhiều nhất, dưới đây chúng tôi sẽ xem xét một số loại từ điển có tính phổ biến trong kho sách tiếng Nga.

Từ điển song ngữ là từ điển hai thứ tiếng, được các nhà khoa học Liên Xô (cũ) biên soạn và xuất bản nhiều nhất

vào giữa những năm 1960 đến cuối những năm 1970. Các bộ từ điển song ngữ đang trưng bày và phục vụ bạn đọc tại Phòng Tra cứu-Trưng bày sách mới của Thư viện đều là những ngôn ngữ thông dụng trên thế giới, tuy nhiên cũng không ít bộ từ điển hai thứ tiếng ít người biết. Khối lượng từ trong mỗi từ điển đều rất lớn, không chỉ bao gồm các từ hiện đại, mà cả những từ cổ. Nét đặc trưng chung của các bộ từ điển là tái bản nhiều lần, có sửa chữa và bổ sung thêm các từ mới. Nhìn trên bình diện chung của mảng từ điển, thì từ điển song ngữ là tương đối đầy đủ nhất, đặc biệt các ngôn ngữ mà các nhà khoa học Việt Nam thường xuyên sử dụng. Các từ điển song ngữ không chỉ làm chức năng cung cấp một số kiến thức cần thiết đối với từng đơn vị từ, các thuật ngữ, các từ chưa biết hoặc chưa hiểu hết ý nghĩa, mà còn là công cụ học tập, giảng dạy ngoại ngữ, giao lưu văn hóa và khoa học giữa các quốc gia.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, kể từ khi tiếp nhận từ Trường Viễn Đông Bác cổ của Pháp, Thư viện đã tuyển chọn và bổ sung nhiều bộ từ điển song ngữ dòng sách tiếng Nga. Chúng ta có thể liệt kê một số bộ từ điển đang trưng bày tại Phòng Tra cứu-Trưng bày sách mới để minh họa cho những nhận xét trên. Đó là:

- *Đại từ điển Anh-Nga, Nga-Anh* (3 tập);
- *Đại từ điển Trung-Nga và Nga-Trung* (4 tập);
- *Đại từ điển Đức-Nga* (2 tập);
- *Đại từ điển Nga-Ba Lan, Ba Lan-Nga*;
- *Đại từ điển Nhật-Nga* (2 tập);

- *Từ điển Italia-Nga*;
- *Từ điển Tây Ban Nha-Nga*;
- *Từ điển Nga-Pháp, Pháp-Nga*;
- *Từ điển Khơme-Nga*;
- *Từ điển Nga-Việt và Việt-Nga* (3 tập).

Và còn nhiều bộ từ điển song ngữ khác, như từ điển Rumania-Nga, Mông Cổ-Nga, Bồ Đào Nha-Nga... hoặc các bộ từ điển hai thứ tiếng ít người sử dụng như: Nga-Estonia; Nga-Bashkia; Nga-Tibet. Ngoài ra còn có loại từ điển ba thứ tiếng, nhưng đều là những ngôn ngữ thông dụng như Anh-Pháp-Nga.

*Từ điển thuật ngữ chuyên ngành khoa học* gồm các loại từ điển giải nghĩa các thuật ngữ chuyên ngành khoa học và từ điển song ngữ chuyên ngành. Bộ sách từ điển chuyên ngành đầu tiên bằng tiếng Nga có ở Thư viện KHXH là *Từ điển chính trị*, xuất bản năm 1958 (Politicheskij slovar'. M.: Politizdat, 1958. 702tr.). Đây là cuốn từ điển giải nghĩa các thuật ngữ chính trị hình thành trước những năm 1950 và nhiều thuật ngữ chưa bị lão hóa.

Từ điển thuật ngữ chuyên ngành khoa học trong kho tư liệu tiếng Nga thuộc hầu hết các bộ môn khoa học như:

- *Từ điển chính trị giản yếu* (Kratkij politicheskij slovar'. M.: Politizdat, 1978, 415tr.).
- *Đại từ điển luật học* (Bol'shoj juridicheskij slovar'. M.: Infra, 1999. 790tr.).
- *Từ điển thực hành kinh tế thị trường* (Novikov V. A. Slovar' prakticheskij rynochnoj ekonomiki. M.: Flinta, 1999, 375tr.).

- *Từ điển kinh tế* (Ekonomicheskij slovar' M.: Prospekt, 2005, 624tr.).

- *Từ điển kinh tế giản yếu* (Kratkij ekonomicheskij slovar'. M.: Politizdat, 1989, 399tr.).

- *Từ điển ngôn ngữ văn học Nga hiện đại* (Slovar' sovremennogo russkogo literaturnogo jazyka. V 17-i tomakh. M.: Nauka, 1965).

- *Từ điển triết học giản yếu* (Kratkij filosofskij slovar'. M.: Prospekt, 2005, 496tr.).

- *Từ điển khoa học nhân văn* (Ramzevich N. K. Slovar' gumanitarija. M.: Bylina, 1998, 313tr.).

- *Từ điển tranh minh họa trong nghệ thuật Nga* (Illjustrirovannuj slovar' russkogo iskusstva. M.: Belyj gorod, 2001, 552tr.).

Ngoài ra, còn có các loại từ điển chuyên ngành về giáo dục học, tâm lý học, thông tin học, khảo cổ học, dân tộc học, âm nhạc, quân sự, thể dục thể thao v.v...

Mảng từ điển song ngữ chuyên ngành khoa học cũng rất đa dạng như từ điển luật học Anh-Nga, từ điển thông tin khoa học Nga-Anh; từ điển kinh tế Nga-Anh... Các loại từ điển song ngữ chuyên ngành khoa học sử dụng một số loại ngôn ngữ thông dụng và tiếng Anh là chủ yếu, còn các thứ tiếng khác như Pháp, Đức, Trung, Nhật, Italia, Tây Ban Nha ít thấy có trong kho sách tiếng Nga của Thư viện.

*Từ điển tiếng Nga* chiếm một vị trí quan trọng trong hệ thống từ điển tra cứu của Thư viện. Đối tượng phục vụ của loại từ điển này có phạm vi rộng, không chỉ dành cho người Nga có trình độ học vấn cao và trung bình, mà còn

dành cho những người nước ngoài học tập, nghiên cứu, giảng dạy tiếng Nga và dịch thuật từ tiếng Nga sang tiếng khác và ngược lại.

*Từ điển tiếng Nga* bao gồm các loại : *Từ điển tiếng Nga* (4 tập); *Từ điển giải nghĩa tiếng Nga* (2 tập); *Từ điển thuật ngữ ngôn ngữ học*; *Từ điển chính tả tiếng Nga*; *Từ điển đồng nghĩa*; *Từ điển đồng âm khác nghĩa*; *Từ điển thành ngữ tiếng Nga*; *Từ điển tiếng nước ngoài*; *Từ điển tiếng Nga thế kỷ XI-XVII* (11 tập); *Từ điển tiếng Nga thế kỷ XVIII*; *Từ điển chữ viết tắt*; *Từ điển từ chuẩn tiếng Nga*; *Từ điển từ khóa tiếng Nga* v.v...

Trên đây, chúng tôi đã phác họa những nét đặc trưng chung của mảng từ điển tra cứu trong dòng tài liệu tiếng Nga của Thư viện KHXH. Sách từ điển tra cứu rất đa dạng, có hàm lượng thông tin cao, luôn cập nhật, có tính hệ thống, tính khái quát, tính chính xác, tính đầy đủ và độ tin cậy. Tuy nhiên, nhiều bộ bách khoa toàn thư tổng hợp cũng như chuyên ngành còn thiếu vắng và chưa đáp ứng được sự mong đợi của bạn đọc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Tân. Vốn tài liệu tiếng Nga tại Thư viện Khoa học xã hội. Tạp chí *Thông tin KHXH*, số 8/2007.
2. Mikhailov A. I. Osnovy nauchnoj informacii. M.: Nauka, 1965, 256tr.
3. Nguyễn Kim Thản. Từ Đông sang Tây, trước bước ngoặt lịch sử. Trong cuốn *Almanach - Những nền văn minh thế giới*. H.: Văn hóa-Thông tin, 1996, 2048tr.
4. Từ điển tên riêng thế giới. H.: Văn hóa-Thông tin, 2000, 1734tr.